

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Phân tích thực trạng và giải pháp ứng dụng AI trong hoạt động học tập của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

TS. LỮ ĐĂNG NHẠC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nhacld@gmail.com

Nhận ngày 8 tháng 8 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2025.

Tóm tắt: Hiện nay, chuyển đổi số (CDS) trong giáo dục đại học (GDĐH) đã trở thành một ưu tiên chiến lược. Tuy nhiên, do những điều kiện khác nhau, sinh viên ứng dụng AI chủ yếu dừng lại ở các hoạt động học tập cơ bản. Đồng thời, bày tỏ lo ngại về nguy cơ hạn chế tư duy độc lập và sự phụ thuộc vào công nghệ. Bài báo tập trung vào việc phân tích thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động học tập của sinh viên, khảo sát trên 624 sinh viên đang học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nhằm đề xuất các giải pháp tối ưu. Kết quả phân tích cho thấy mức độ nhận thức và ứng dụng AI trong học tập, lợi ích khi ứng dụng AI. Đồng thời, gợi mở một số giải pháp cụ thể nhằm tối đa hóa giải pháp của AI và định hướng việc sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, thúc đẩy mô hình giáo dục lấy người học làm trung tâm và phát triển toàn diện.

Từ khóa: chuyển đổi số giáo dục; trí tuệ nhân tạo (AI); ứng dụng AI trong học tập ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Abstract: Today, digital transformation in higher education has become a strategic priority. However, due to varying conditions, students' use of artificial intelligence (AI) mainly remains at a basic level of learning activities. At the same time, concerns have been raised about the risks of limiting independent thinking and fostering overreliance on technology. This article analyzes the current situation of using AI in students' learning activities, based on a survey of 624 students at the Academy of Journalism and Communication, to propose optimal solutions. The results reveal the level of awareness and usage of AI in learning, as well as the benefits of its application. The paper also suggests specific measures to maximize AI's advantages and promote responsible technology use, thereby advancing a learner - centered and holistic educational model.

Keywords: digital transformation in education; artificial intelligence (AI); applying AI in learning activities at Academy of Journalism and Communication.

1. Tổng quan nghiên cứu

Hoạt động học tập của sinh viên là một quá trình có mục tiêu, trong đó người học chủ động thực hiện các hành động để chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng và phát triển phẩm chất cá nhân. Khác với việc tiếp thu tri thức một cách thụ động, hoạt động này đòi hỏi sự tương tác tích cực với nội dung, môi trường và các chủ thể khác. Mỗi hoạt động học tập thường bao gồm bốn yếu tố chính: mục tiêu học tập, nhiệm vụ học tập, phương tiện và điều kiện học tập, cùng với phản hồi và đánh giá.

Lứa tuổi sinh viên có những đặc điểm tâm lý nổi bật, đây là nền tảng quan trọng cho việc học tập độc

lập và sáng tạo. Sinh viên có tính tự ý thức cao, khát khao khám phá cái mới và luôn muốn tìm tòi, trải nghiệm. Họ có nhu cầu, khát vọng thành đạt và dám đối mặt với những thách thức. Sự kết hợp giữa những đặc trưng này với sự phát triển của các công cụ AI đã tạo ra một bối cảnh học tập mới. Sinh viên không chỉ có nhu cầu học để có kiến thức, mà còn phải học cách sử dụng các công cụ mới để tối ưu hóa hiệu quả học tập. Điều này tạo ra một áp lực kép lên thế hệ người học hiện tại, đòi hỏi họ không ngừng nỗ lực để không bị tụt hậu trong kỷ nguyên số.

Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục là việc sử dụng các ứng dụng của AI để cải thiện và tối ưu hóa quá trình

day và học. Công nghệ này mô phỏng trí tuệ con người, bao gồm các khả năng như phân tích dữ liệu học tập, cá nhân hóa lộ trình học, và tự động hóa các tác vụ hành chính. Các ứng dụng AI trong giáo dục hiện nay có thể được phân loại thành ba lĩnh vực chính. *Thứ nhất*, cá nhân hóa nội dung học tập: AI có khả năng phân tích dữ liệu về năng lực, thói quen và phong cách học của từng sinh viên. Từ đó, hệ thống có thể gợi ý lộ trình phù hợp, điều chỉnh nội dung và bài giảng theo tiến độ học tập của từng cá nhân. Các nền tảng sử dụng AI có thể điều chỉnh bài giảng, giúp người học đạt mục tiêu hiệu quả hơn. *Thứ hai*, hỗ trợ giảng dạy và quản trị: AI giúp tự động hóa các nhiệm vụ hành chính lặp đi lặp lại của giáo viên như chấm điểm, quản lý thời khóa biểu, và giao bài tập. Các công cụ sử dụng Mô hình ngôn ngữ lớn (là ứng dụng trí tuệ nhân tạo được huấn luyện trên một lượng lớn dữ liệu văn bản để có thể hiểu, xử lý và tạo ra ngôn ngữ giống con người với độ chính xác cao) như GPT - 4 có thể hỗ trợ soạn bài giảng, tạo đề thi, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và tập trung hơn vào việc sáng tạo nội dung và tương tác với sinh viên. *Thứ ba*: Hỗ trợ sinh viên các ứng dụng tương tác - chatbot giáo dục và trợ lý ảo AI có thể hỗ trợ, tương tác với sinh viên, giải đáp thắc mắc, cung cấp hướng dẫn học tập và tạo các bài kiểm tra nhanh. Điều này không chỉ tăng cường sự tương tác mà còn giúp sinh viên chủ động hơn trong việc ôn tập và tiếp thu kiến thức.

Việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ biết, nhận thức và từng sử dụng AI là khá cao. Đồng thời, tồn tại những lo ngại về lệ thuộc và sự hạn chế tư duy khi dùng AI⁽¹⁾. Một nghiên cứu khác về hiệu quả của AI cho thấy có sự cải thiện rõ rệt về chất lượng và động lực học tập⁽²⁾. Mặc dù vậy, nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng AI không thể thay thế hoàn toàn vai trò của giảng viên trong việc tương tác và truyền cảm hứng. Do đó, chúng tôi chọn **Phân tích thực trạng và giải pháp ứng dụng AI trong hoạt động học tập của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền** để làm rõ thêm một số khía cạnh về chuyển đổi số tại một cơ sở đào tạo đại học của Việt nam hiện nay.

Bài báo được thực hiện dựa trên Lý thuyết học tập kiến tạo⁽³⁾ và Lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky⁽⁴⁾. Nội dung chính của Lý thuyết học tập kiến tạo

là tri thức của sinh viên không được **truyền đạt** theo phương pháp truyền thống thụ động mà được người học tự kiến tạo thông qua trải nghiệm và tương tác. Do đó, bằng cách sử dụng AI - một công cụ mạnh mẽ hỗ trợ quá trình này, giúp sinh viên tiếp cận, xử lý và tạo ra tri thức một cách chủ động hơn⁽⁵⁾. Ý tưởng chính của Lý thuyết vùng phát triển gần là mô tả khoảng cách giữa những gì một người học có thể làm một mình và những gì họ có thể làm khi có sự hướng dẫn từ người khác. Khu vực được xác lập bằng khoảng cách này là nơi lý tưởng để học tập, giúp người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng mới nhờ sự hỗ trợ tạm thời từ những người có kinh nghiệm hơn, hiểu biết hơn; Khi sử dụng lý thuyết này, AI có thể đóng vai trò như một **người hỗ trợ**, giúp sinh viên vượt qua những thách thức học tập nằm ngoài khả năng hiện tại của họ. Từ những cơ sở lý thuyết này, chúng tôi đề xuất ba giả thuyết nghiên cứu đó là: *H1*: Mức độ nhận thức và sử dụng AI trong học tập của sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cao. *H2*: Sinh viên sử dụng các công cụ AI chủ yếu để hỗ trợ các hoạt động cơ bản trong học tập, mức độ sử dụng cho các hoạt động nâng cao như phân tích dữ liệu, sáng tạo nội dung còn hạn chế. *H3*: Sinh viên nhận thức được các lợi ích của AI (tăng hiệu quả học tập) nhưng đồng thời lo ngại về các thách thức đạo đức và sự phụ thuộc công nghệ. Nghiên cứu cũng tập trung làm rõ một số câu hỏi nghiên cứu cơ bản như: *Thứ nhất*, mức độ nhận thức và sử dụng AI trong học tập của sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay như thế nào? *Thứ hai*, những công cụ AI nào đang được sinh viên sử dụng phổ biến nhất và với mục đích gì? *Thứ ba*, sinh viên đánh giá như thế nào về các lợi ích và thách thức của việc ứng dụng AI trong học tập? *Thứ tư*, cần có những giải pháp nào để tăng cường ứng dụng AI một cách hiệu quả và có trách nhiệm tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền? Đây cũng là những vấn đề trọng tâm của bài viết đặt ra và cần được giải quyết.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng thông qua việc khảo sát sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền gồm 5 nhóm vấn đề là: Thông tin cá nhân. Nhận thức và mức độ sử dụng AI trong học tập. Mục đích và công cụ sử dụng AI. Lợi ích và thách thức của AI trong học tập. Giải pháp và đề xuất. Công cụ chính là bảng hỏi khảo sát trực tuyến bao gồm ít nhất 20 câu hỏi. Dữ liệu thu thập từ bảng hỏi sẽ được phân

tích thống kê để rút ra các kết quả định lượng. Bên cạnh đó, các thông tin từ các nghiên cứu trước đây cũng được sử dụng để làm cơ sở so sánh và phân tích sâu hơn về ngữ cảnh chung của GDĐH Việt Nam.

2. Thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động học tập của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2.1. Giới thiệu về Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (AJC) là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu về lý luận chính trị, báo chí truyền thông, các ngành học về xã hội nhân văn khác. Sinh viên theo học không chỉ được đào tạo kiến thức chuyên môn mà còn được rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ thực tế, với hệ thống cơ sở vật chất hiện đại bao gồm hệ thống mạng hiện đại, studio truyền hình, phát thanh và các phòng thực hành máy tính. Hệ thống thư viện và hạ tầng mạng Internet cho phép giảng viên, sinh viên có thể thực hiện nhiệm vụ học tập trên các ứng dụng cơ bản hoặc đặc thù của chuyên ngành. Trong bối cảnh AI đang tái định hình ngành báo chí, truyền thông, việc ứng dụng AI không chỉ là một lựa chọn mà là một yêu cầu sống còn đối với sinh viên Học viện để thích ứng với nghề nghiệp trong tương lai.

Qua quan sát thực tế cho thấy, mục đích sử dụng AI của phần lớn sinh viên hiện nay chủ yếu tập trung vào các hoạt động hỗ trợ cơ bản như: tìm kiếm tài liệu, học kỹ năng và sử dụng phần mềm, viết bài, dịch văn bản. Các công cụ AI đang dần trở thành một phần không thể thiếu trong quy trình học tập của sinh viên. Một số ứng dụng phổ biến như chatbot, trợ lý ảo và máy dịch tự động. Một số công cụ AI phổ biến đang được sinh viên sử dụng hiện nay là: ChatGPT, Gemini/Colpilot/DeepSeek, Quillbot, Whisper, DALL - E, Canva.

Những ứng dụng AI này được phát triển bởi các công ty uy tín, có nhiều nguồn lực, đang dẫn đầu trên thị trường AI hiện nay. Với đặc trưng của các hệ thống AI lớn, cần nhiều tài nguyên phần cứng và thuật toán hiện đại mới xử lý đồng thời cùng lúc nhiều nhiệm vụ, từ nhiều người dùng với yêu cầu chức năng ngày càng cao. Người dùng thường phải trả kinh phí bản quyền theo từng gói khác nhau, theo yêu cầu và thời gian sử dụng. Đây cũng là một trong những lý do cơ bản dẫn đến rào cản đối với sinh viên muốn ứng dụng chuyên sâu.

2.2. Kết quả khảo sát

Với mục đích tìm hiểu, phân tích thực trạng và giải pháp ứng dụng AI trong hoạt động học tập của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, bài báo tập trung sử dụng phương pháp định lượng, khảo sát trực tuyến đối với 624 sinh viên đang theo học tại Học viện với 20 câu hỏi thuộc 5 nhóm thông tin. Sử dụng ứng dụng phần mềm chuyên phân tích thống kê số liệu của IBM phiên bản 22 để đưa ra các chỉ số thống kê cơ bản dựa trên dữ liệu thu được. Qua đó làm sáng rõ thêm các vấn đề nghiên cứu. Trước hết, để có được thông tin về nhận thức của sinh viên về AI, bài báo đã thực hiện khảo sát người học những thông tin đã biết về AI, sử dụng AI, mức độ quan trọng của việc sử dụng AI vào học tập, cụ thể về mức độ, tần suất sử dụng của sinh viên Học viện. Tiến hành phân tích biểu đồ tần suất của dữ liệu, các kết quả về độ đo trung bình, trung vị và độ lệch chuẩn của nhóm thông tin về nhận thức được kết quả là, qua giá trị trung bình, hầu hết số lượng đề trong quá trình học tập của mình. Đồng thời sinh viên đã có nhận thức rõ ràng về AI (3.7388) cũng như nhận thức của sinh viên Học viện đối với AI (3.6923) là khá cao. Các giá trị thống kê cũng cho thấy, tần suất sinh viên sử dụng AI (4.1907) khá sinh viên biết về AI (0.9872) và đã từng sử dụng AI (0.9888) để giải quyết các vấn đề thường xuyên. Độ lệch chuẩn 0.7 ở các chỉ số phản ánh các sinh viên năm học khác nhau, chuyên ngành khác nhau có những đánh giá về nhận thức khác nhau. Đây cũng là tình hình thực tế. Bởi sinh viên thường sử dụng AI khi có nhu cầu hoặc vấn đề cần giải quyết. Các giá trị trung vị đều ở mức cao (4.0), cho thấy sự tập trung dữ liệu ở giá trị cao và sinh viên Học viện Báo chí Tuyên truyền đã thực sự ý thức được vị trí vai trò của AI và từng bước ứng dụng nó trong các việc giải quyết các nhiệm vụ học tập của mình. Cụ thể, dữ liệu thống kê các ứng dụng AI được sinh viên sử dụng cho những mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau mục đích sử dụng AI để tìm kiếm kiến thức là cao nhất 88% tiếp theo đó là tìm kiếm và tóm tắt văn bản 81%; Tương ứng với công cụ phổ biến, có phiên bản miễn phí là ChatGPT 96% và Gemini 76%. Một số mục đích như sáng tạo nội dung 44%, hỗ trợ lập trình 13% ít được sử dụng trong học tập của sinh viên.

Tiếp theo, phần thực nghiệm, bài báo hướng đến phân tích lợi ích và thách thức khi ứng dụng AI trong học tập, cụ thể: việc sử dụng AI làm tăng hiệu quả của học tập của từng sinh viên, tiết kiệm thời gian học tập

cũng như tác động của AI đến tư duy và sự lệ thuộc vào công nghệ. Đồng thời đề cập đến những vấn đề về thông tin sai lệch từ AI, vấn đề đạo văn trong học tập. Kết quả thống kê dữ liệu thu được cho thấy, với thang đo 5 đơn vị, giá trị trung bình tập trung từ 3.4071 đến 3.7388 và giá trị trung vị là 4 của các yếu tố khảo sát cho thấy hầu hết sinh viên đánh giá tích cực về hiệu quả và tiết kiệm thời gian học tập hơn khi áp dụng AI, đồng thời, có sự phản hồi về sự sai lệch thông tin nhận được từ AI. Tồn tại nguy cơ trong đạo văn trong quá trình học tập. Chỉ số thực nghiệm Cronbach's Alpha (thang đo đánh giá độ tin cậy của nhóm nhân tố khảo sát) này thu được là 0.749, kết quả này cho thấy nhóm nhân tố và thông tin khảo sát có độ tin cậy cao.

Nhằm thu thập dữ liệu về một số đánh giá cách thức giải quyết vấn đề tồn tại của sinh viên khi sử dụng AI vào hoạt động học tập của mình. Bài báo đã đưa ra nhóm yếu tố thực nghiệm gồm: Sự cần thiết phải có chính sách, quy định rõ ràng về sử dụng AI cho hoạt động học tập và nghiên cứu ở mỗi cơ sở đào tạo; năng lực của giảng viên sử dụng AI và lồng ghép AI vào hoạt động giảng dạy; sự cần thiết lồng ghép AI vào các học phần chuyên ngành, chuyên biệt và cuối cùng là những hoạt động trải nghiệm thực tiễn, khuyến khích liên quan đến ứng dụng AI trong các hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động khác của cơ sở đào tạo.

Kết quả phân tích dữ liệu về việc hướng tới các giải pháp tăng cường sử dụng AI một cách có hiệu quả và có trách nhiệm trong hoạt động học tập của sinh viên được thực nghiệm thu được chỉ số độ tin cậy của nhóm 04 yếu tố khảo sát là 0.843 cho thấy độ tin cậy khá cao trong quá trình thực nghiệm. Với các giá trị trung bình và trung vị khá ổn định (tương ứng xấp xỉ 3.4 và 3.0) cho thấy người học cần có những quy định, chính sách hướng dẫn cụ thể, cũng như các yếu tố tạo môi trường và khuyến khích áp dụng AI vào hoạt động học tập của mình.

Qua kết quả thống kê, phân tích dữ liệu khảo sát thực nghiệm cho thấy một số vấn đề nổi bật: *Thứ nhất*, tỷ lệ sinh viên biết đến và sử dụng AI khá cao, cho thấy AI đã phổ biến rộng rãi trong môi trường giáo dục và trong các cơ sở đào tạo. *Thứ hai*, việc sử dụng AI còn đơn giản, áp dụng vào một số nhiệm vụ, yêu cầu thiết yếu, chưa chú trọng đến chiều sâu, sự sáng tạo ra các giá trị mới. *Thứ ba*, tồn tại sự lo ngại về vấn đề phụ thuộc công nghệ, hạn chế tư duy độc lập của người sử

dụng. *Thứ tư*, có nhu cầu cấp thiết về xây dựng môi trường học tập với AI, các kỹ năng từ giảng viên; tham gia hoạt động nghiên cứu, chuyên môn khác của cơ sở đào tạo đến lĩnh vực AI mà sinh viên có cơ hội được tham gia.

2.3. Một số vấn đề đặt ra

Việc ứng dụng AI trong học tập của sinh viên Việt Nam, bao gồm cả sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đang đối mặt với một số vấn đề cơ bản cần giải quyết, đó là: *Thứ nhất*, về nguy cơ hạn chế tư duy độc lập và phụ thuộc công nghệ. Đây là một trong những lo ngại lớn nhất. Khi sinh viên nhận thức không đúng về vị trí, vai trò của AI, cách thức, mục đích sử dụng AI trong hoạt động học tập đặc biệt là trong vấn đề học thuật sẽ dẫn đến việc quá phụ thuộc vào các công cụ này, dẫn đến có thể bỏ qua quá trình tư duy phân biện, tìm tòi và phân tích phát triển tư duy sáng tạo. Điều này đặc biệt nguy hiểm đối với sinh viên báo chí - truyền thông, những người cần có khả năng kiểm chứng thông tin, phân tích đa chiều và sáng tạo ra những nội dung có giá trị nhân văn trong quá trình học tập và tác nghiệp của mình. *Thứ hai*, về vấn đề đạo đức và thông tin sai lệch: với đặc thù công nghệ, công cụ AI có thể tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn, bao gồm cả những nguồn không đáng tin cậy, dẫn đến nguy cơ tạo ra thông tin sai lệch với thực tiễn, khó kiểm chứng đúng sai. Hơn nữa, việc sử dụng AI không đúng cách có thể dẫn đến vi phạm bản quyền và đạo văn. *Thứ ba*, khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn: Mặc dù có các chủ trương, nghị quyết, chiến lược của các tổ chức Đảng, nhà nước và của cơ sở đào tạo về ứng dụng AI trong giáo dục. Tuy nhiên, việc triển khai các chính sách trên thực tế còn nhiều rào cản như vấn đề nhận thức, sức ỳ hệ thống, nguồn nhân lực và vật lực. Từ đó tạo ra những khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn.

3. Giải pháp tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên

3.1. Giải pháp về thay đổi nhận thức và chính sách

Để giải quyết những thách thức trên, điều đầu tiên và quan trọng nhất là phải thay đổi và từng bước nâng cao nhận thức của tất cả các bên liên quan. Cần xây dựng một tầm nhìn, lộ trình cụ thể trong môi trường học đường, hướng dẫn sinh viên và giảng viên tiếp cận AI như một [công cụ hỗ trợ] chứ không phải [công cụ thay thế]. Về chính sách, Học viện cần chủ động xây dựng một hành lang pháp lý và quy

chuẩn đạo đức rõ ràng trong việc ứng dụng AI, đặc biệt trong các lĩnh vực đặc thù của ngành báo chí - truyền thông, nơi tính xác thực và đạo đức nghề nghiệp là tối quan trọng. Chính sách này cần bảo vệ quyền riêng tư và đảm bảo tính minh bạch trong quá trình đánh giá, đồng thời khuyến khích sinh viên sử dụng AI một cách có trách nhiệm.

3.2. Giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực

Việc bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên là một nhiệm vụ cấp bách. Các chương trình đào tạo cần tập trung vào việc hướng dẫn giảng viên cách tích hợp AI vào nội dung bài giảng, sử dụng AI để phân tích dữ liệu học tập và thiết kế các học liệu số. Qua đó, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với thực tiễn đặt ra. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn sinh viên sử dụng công cụ AI một cách hiệu quả và có trách nhiệm. Đối với sinh viên, các nội dung về AI cần được lồng ghép vào chương trình đào tạo chính thức. Cần tổ chức các khóa học chuyên sâu về AI, các vấn đề về đạo đức liên quan đến AI, cách sử dụng AI để kiểm chứng thông tin, phân tích dữ liệu lớn và sáng tạo nội dung một cách độc đáo. Mục tiêu là biến sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền thành những nhà báo giỏi công nghệ, có khả năng làm chủ công cụ mà không để công cụ thay thế tư duy và bản lĩnh nghề nghiệp.

3.3. Giải pháp về cơ sở hạ tầng

Để việc ứng dụng AI trở nên hiệu quả, cần có sự đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng công nghệ. Học viện cần cải thiện hạ tầng mạng, trang bị các phòng học, phòng thực hành hiện đại, tích hợp công nghệ AI. Đặc biệt, việc xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu học tập nội bộ (Learning Management System - LMS) và các nền tảng AI được thiết kế riêng cho Học viện là một giải pháp chiến lược. Nền tảng này cho phép AI phân tích hành vi và hiệu suất học tập của sinh viên một cách an toàn, từ đó đưa ra những khuyến nghị cá nhân hóa mà không làm lộ thông tin cá nhân.

3.4. Giải pháp về môi trường và khuyến khích

Để khuyến khích việc sử dụng AI một cách sáng tạo, cần tạo ra một môi trường học tập cởi mở và đổi mới. Cơ sở đào tạo cần thường xuyên tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học về những vấn đề ứng dụng AI. Tổ chức các cuộc thi, ngày hội về ứng dụng AI trong giáo dục sẽ tạo động lực lớn thúc đẩy sinh viên khám phá

sâu hơn công nghệ này. Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế phản hồi hai chiều giữa sinh viên và nhà trường, khuyến khích sinh viên tham gia vào quá trình đồng thiết kế các nền tảng, học liệu sử dụng cho học tập. Từ đó, sinh viên sẽ không còn coi AI chỉ là một công cụ có sẵn mà là một phần trong quá trình sáng tạo và phát triển của họ.

4. Kết luận

Thông qua việc phân tích tài liệu và số liệu nghiên cứu dựa trên 624 sinh viên đang theo học tại Học viện cho thấy, sự tác động của nhận thức, tần suất sử dụng AI trong hoạt động học tập của sinh viên giúp họ có những hiểu biết về lợi ích chung và gợi mở để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Nghiên cứu làm rõ hơn bức tranh về thực trạng ứng dụng AI trong học tập của sinh viên hiện nay. Mặc dù sinh viên đã có mức độ tiếp cận và sử dụng AI cao, nhưng việc ứng dụng chủ yếu dừng lại ở các hoạt động cơ bản, đi kèm với những lo ngại lớn về nguy cơ phụ thuộc công nghệ và hạn chế tư duy độc lập của mỗi cá nhân. Sự thay đổi nhanh về công nghệ với năng lực thực tế mà mỗi cơ sở đào tạo đặt ra những thách thức không nhỏ cho các nhà quản lý và các giảng viên, sinh viên trong quá trình học tập. Đòi hỏi các chủ thể quản lý phải lựa chọn chủ trương và chiến lược, kế hoạch cụ thể trong cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để ứng dụng AI hiệu quả vào công tác giáo dục, tránh tụt lại phía sau trong quá trình hoạt động./.

(1) Vũ Thị Kim Thanh, □*Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh*□, Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Nghiên cứu Ứng dụng, Tập 2, Số 311 (Tháng 4 năm 2024).

(2) Chan, S., Lo, N., & Wong, A. (2024). RETRACTED ARTICLE: Leveraging generative AI for enhancing university-level English writing: comparative insights on automated feedback and student engagement. *Cogent Education*, 12(1). <https://doi.org/10.1080/2331186X.2024.2440182>.

(3) Kieu Oanh, P.T., & Hong Nhung, N.T. (2022). Constructivism learning theory: A Paradigm for Teaching and Learning English in secondary education in Vietnam. *International Journal of Scientific and Research Publications*.

(4) Ness, I.J. (2022). Zone of Proximal Development. In: Glăveanu, V.P. (eds) *The Palgrave Encyclopedia of the Possible*. Palgrave Macmillan, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-90913-0_60.

(5) Rahiman, H. U., & Kodikal, R. (2024). Revolutionizing education: Artificial intelligence empowered learning in higher education. *Cogent Education*, 11(1), 2293431. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2023.2293431>.